

**CÔNG TY TNHH TM DV NGUYỄN TRƯỜNG GIANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703121613

**3. Ngày thành lập:** 14/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 113/3, khu phố 2, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0795.356.942

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                          | 4322                                                         |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                 | 4329                                                         |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                 | 4330                                                         |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                            | 4390                                                         |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                            | 4511                                                         |
| 6.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                    | 4512                                                         |
| 7.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                 | 4520                                                         |
| 8.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                             | 4530                                                         |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                             | 4649                                                         |
| 10. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                            | 4651                                                         |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                | 4659                                                         |
| 12. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                            | 4662                                                         |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                        | 4663                                                         |
| 14. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                        | 9329(Chính)                                                  |
| 15. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                              | 6820                                                         |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                 | 4933                                                         |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                 | 7730                                                         |
| 18. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                     | 7820                                                         |
| 19. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                     | 3312                                                         |
| 20. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                         | 3313                                                         |
| 21. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                         | 3314                                                         |
| 22. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                        | 3320                                                         |
| 23. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                              | 4312                                                         |
| 24. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                          | 4321                                                         |
| 25. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/01/1986 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038086009191

Ngày cấp: 04/01/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Nhuộng, Xã Yên Trung, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Nhuộng, Xã Yên Trung, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 16/01/1986 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038086009191

Ngày cấp: 04/01/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Nhuộng, Xã Yên Trung, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Nhuộng, Xã Yên Trung, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương